

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Anh **Vũ Đình H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình C, sinh năm 1954.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Vũ Đình H và người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Đình C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị U tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Ngày 01/9/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố C). Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách trái ngược nhau, không thể tiếp tục chung sống nên anh H đã về nhà bố mẹ đẻ và sau đó đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng ly thân đến nay được khoảng 05 năm, không còn liên lạc với nhau. Anh H xác định đời sống chung không hòa hợp nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị U.

- Về quan hệ con chung: Anh H và chị U có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 12/6/2017, hiện đang ở với chị U. Khi ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 tháng (Một triệu đồng).

- Về quan hệ tài sản chung: Anh và chị U không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu niềm tin vào nhau dẫn đến hay cãi nhau. Anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng chị ly thân từ năm 2016 đến nay đã được gần 05 năm, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Từ đó đến nay anh H không quan tâm gì đến chị và con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung như anh H trình bày là đúng. Chị là người trực tiếp chăm sóc con chung nên khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung đến khi trưởng thành, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/01 tháng (Một triệu đồng) chị U đồng ý.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong thời hạn chuẩn bị xét xử đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cũng như những người tham gia tố tụng cơ bản tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh H được ly hôn chị U và công nhận sự thỏa thuận giữa anh H và chị U về việc chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh K, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh Vũ Đình H là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Đài Loan, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị U có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần gần nhất Hào xuất cảnh là vào ngày 07/6/2019. Từ đó đến nay anh H chưa nhập cảnh lần nào. Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền và Đơn xin xử vắng mặt của anh H vào ngày 14 và 16/5/2019 đều có xác nhận của UBND xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

- Anh Vũ Đình H hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông Vũ Đình C giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

- Ông C đồng ý nhận ủy quyền của anh H để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và ông C sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho anh H các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị U tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay

cãi nhau. Anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và đi lao động tại nước ngoài. Anh chị ly thân từ năm 2016 đến nay đã được gần 05 năm, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa anh H và chị U đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh H ly hôn với chị U là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị U cùng xác định có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 12/6/2017, hiện đang ở với chị U. Khi ly hôn anh H và chị U cùng đề nghị giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ/01 tháng (Một triệu đồng). Xét thấy quan điểm của anh chị có sự thống nhất, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh H và chị U cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đình H được ly hôn chị Nguyễn Thị U.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 12/6/2017 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh H cấp dưỡng cho con chung 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng).

Anh Vũ Đình H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Anh Vũ Đình H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng ông Vũ Đình C đã nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2018/0002656 ngày 14/5/2020. Anh H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, thành phố C;
- UBND phường T, thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy

